

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Minh Toàn

Ông: Đinh Duy Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Trần Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLSTHS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Ng V T, sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1989 tại: Quảng Trạch, Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn 7, xã Qu Th, huyện Qu Tr, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Ng S, sinh năm 1960 và bà Ph Th Kh, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 24/6/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Thương mại L D L – Đại diện là anh Ng T D – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ dân phố M L, phường Qu Th, thị xã B Đ, tỉnh Qu B. (vắng mặt)

- Người chứng kiến:

Anh Ph V H – sinh năm 1990

Địa chỉ: Kiểm dịch y tế của khẩu Quốc tế Ch L, huyện M H, tỉnh Qu B.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, tại Trạm kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Ch L phối hợp với Chi cục Hải quan Cửa khẩu quốc tế Ch L tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 73C – 031... của Công ty TNHH thương mại L D L đóng tại thị xã B Đ, tỉnh Qu B do Ng V T điều khiển. Qua kiểm tra phát hiện, bên trong vỏ bọc của ghế lái có 01 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt có ký hiệu “WY”; ở trên mặt sàn ca bin xe có 01 mảnh vụn màu hồng và 01 mảnh vụn màu xanh, mỗi mảnh đều có một mặt ký hiệu “WY”; phía trong hộp đồ ở phía sau cần số có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 18 viên nén dạng thuốc tân dược gồm 09 viên màu hồng trên một mặt mỗi viên có ký hiệu “B/N” và 09 viên màu trắng cùng một số mảnh vụn của hai loại viên nén nói trên. Lực lượng chức năng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ, niêm phong các vật chứng nói trên bằng các mẫu ký hiệu A1, A2, A3, A4.

Tại Bản kết luận giám định số 957/GĐ - PC 09 ngày 22/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận:

- Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định (01 viên nén màu hồng và 01 mảnh vụn màu hồng) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,132g (không phải một trăm ba mươi hai gam).

- Các mẫu A2, A3, A4 không phải là chất ma túy.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

1. 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “957/GĐ – PC09” “Mẫu kí hiệu A1, A2, A3, A4” được niêm phong bằng các chữ ký và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

2. 01 Giấy thông hành số QBT98/2020 BG/XNC do công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/01/2020 mang tên Ng V T.

3. 01 Căn cước công dân số 044089001678 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/01/2018 mang tên Ng V T.

4. 01 Hộ chiếu số C8925317 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2020 mang tên Ng V T.

5. 01 Giấy phép lái xe số 790137770300 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/11/2018 mang tên Ng V T.

6. 01 Giấy phép liên vận Việt – Lào số 072502/2020 của xe ô tô biển kiểm soát 73C – 031....

7. 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 8742700.

8. 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chu xe ô tô số GCNBH: BB190036469.

9. 01 bản photo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014212.

10. 01 Giấy biên nhận thế chấp số 01/GCNTC/NHCT-CNQB-PGD BA DON của Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch thị xã B Đ, tỉnh Qu B.

11. 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO đã qua sử dụng.

12. 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C – 031....

Cáo trạng số 27/CT-VKSMH ngày 31/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo Ng V T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t, điểm v khoản 1 Điều 51, Điều 54; Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng V T từ 8 tháng đến 12 tháng tù và xử lý vật chứng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên toà; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên toà bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 18/6/2020, tại Trạm kiểm soát liên ngành cửa khẩu quốc tế Ch L, xã D H, huyện M H, Ng V T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,132g Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo Ng V T đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Ng V T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Ng V T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình; Bị cáo có công cứu người chết đuối được UBND xã xác nhận, trong quá trình sống tại địa phương bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm được công an xác nhận; bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi dưỡng bố mẹ già và con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích trong xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thấy được lỗi lầm của mình nên Hội đồng sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Vật chứng vụ án:

Ngày 29/6/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trả lại cho đại diện hợp pháp của Công ty TNHH thương mại L D L số vật chứng gồm:

- 01 Giấy phép liên vận Việt – Lào số 072502/2020 của xe ô tô biển kiểm soát 73C – 031....

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 8742700.

- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chu xe ô tô số GCNBH: BB190036469.

- 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014212.

- 01 Giấy biên nhận thế chấp số 01/GCNTC/NHCT-CNQB-PGD BA DON của Ngân hàng Công thương Việt Nam chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch thị xã B Đ, tỉnh Qu B.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 73C – 031....

Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đúng quy định pháp luật nên không xem xét.

Đối với số vật chứng còn lại:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “957/GĐ – PC09” “Mẫu kí hiệu A1, A2, A3, A4” được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Hồng Dũng, Đặng Thị Hoài Thu và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Ng V T:

- 01 Giấy thông hành số QBT98/2020 BG/XNC do công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/01/2020 mang tên Ng V T.

- 01 Căn cước công dân số 044089001678 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/01/2018 mang tên Ng V T.

- 01 Hộ chiếu số C8925317 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2020 mang tên Ng V T.

- 01 Giấy phép lái xe số 790137770300 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/11/2018 mang tên Ng V T.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong.

[7] Trong vụ án này còn có người đàn ông nước Lào bán ma túy cho Ng V T nhưng do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được.

[8] Về án phí: Bị cáo Ng V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ng V T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ng V T.

Xử phạt bị cáo Ng V T 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 18/6/2020).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Ng V T 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 phong bì thư các mép dán kín, trên có ghi chữ “957/GĐ – PC09” “Mẫu kí hiệu A1, A2, A3, A4” được niêm phong bằng các chữ ký của ông Lưu Đức Bình, Nguyễn Ngọc Sơn, Lê Hồng Dũng, Đặng Thị Hoài Thu và dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Ng V T:

- 01 Giấy thông hành số QBT98/2020 BG/XNC do công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/01/2020 mang tên Ng V T.

- 01 Căn cước công dân số 044089001678 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/01/2018 mang tên Ng V T.

- 01 Hộ chiếu số C8925317 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/02/2020 mang tên Ng V T.

- 01 Giấy phép lái xe số 790137770300 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 30/11/2018 mang tên Ng V T.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu OPPO đã qua sử dụng, không rõ chất lượng bên trong.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ng V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2020), người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản bản tại UBND xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

